

Số: 10023 /KH-UBND

Phan Thiết, ngày 12 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án về “Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình giảm nghèo” năm 2018 trên địa bàn thành phố Phan Thiết.

Thực hiện Kế hoạch số 3699/KH-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phân khai kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018. UBND thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Dự án về “Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững” năm 2018 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- 1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo từ thành phố đến phường, xã và điều tra viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.**
- 2. Đánh giá kết quả thực hiện giữa nhiệm kỳ chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016-2020, tìm ra nguyên nhân, giải pháp để thực hiện công tác giảm nghèo đạt chỉ tiêu kế hoạch.**
- 3. Đảm bảo các chính sách giảm nghèo được triển khai thực hiện đầy đủ, dân chủ, công khai, minh bạch.**

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo và điều tra viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

a) Đối tượng tập huấn: Thành viên Ban Chỉ đạo Công tác giảm nghèo các cấp và trưởng ban điều hành (hoặc phó trưởng ban điều hành) khu phố, thôn là điều tra viên ở các phường, xã.

b) Thời gian tập huấn: Trước ngày 30/10/2018.

c) Nội dung tập huấn: Gồm 2 chuyên đề:

+ Chuyên đề 1: Hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo.

+ Chuyên đề 2: Hướng dẫn triển khai thực hiện Chính sách bảo trợ xã hội và các văn bản liên quan.

2. Tổ chức Hội nghị đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.

a) Đối với phường, xã: Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2016 - 2017 và thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 (theo Đề cương đính kèm).

b) Đối với thành phố: Tổ chức Hội nghị sơ kết 2,5 năm thực hiện chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016-2020. Thời gian dự kiến: Cuối tháng 9/2018.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo ở phường, xã.

a) Nội dung kiểm tra, giám sát:

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 của địa phương.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo tại địa phương giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018.

- Công tác quản lý, điều hành thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương.

- Đánh giá thực tiễn áp dụng chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều.

- Về xây dựng các giải pháp, mô hình giảm nghèo phù hợp của từng địa phương.

- Về phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách giảm nghèo, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Về nâng cao năng lực chính quyền địa phương và cán bộ trực tiếp làm công tác giảm nghèo.

b) Thời gian thực hiện: Dự kiến từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2018.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Từ nguồn kinh phí theo Quyết định số 4776/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND thành phố về việc Cấp kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan và UBND các phường, xã tham mưu triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. UBND các phường, xã:

- Phối hợp Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018 gửi về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án về “Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình giảm nghèo” năm 2018. UBND thành phố yêu cầu các cơ quan liên quan và UBND các phường, xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở LĐ-TBXH tỉnh;
- CT, PCT UBND (VX) t/p;
- Thành viên BCD giảm nghèo t/p;
- UBND các phường, xã;
- Chánh VP;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Thông

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2016-2017
và 6 tháng đầu năm 2018

I. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện.

II. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

1. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016:

a. Hộ nghèo:

- Tổng số hộ nghèo đầu năm 2016: hộ, khẩu; tỷ lệ%
- Số hộ thoát nghèo năm 2016: hộ, khẩu.
- Số hộ nghèo phát sinh năm 2016: hộ, khẩu.
- Số hộ nghèo cuối năm 2016: hộ, khẩu; tỷ lệ%

b. Hộ cận nghèo:

- Tổng số hộ cận nghèo đầu năm 2016: hộ, khẩu; tỷ lệ%
- Số hộ thoát cận nghèo năm 2016: hộ, khẩu.
- Số hộ cận nghèo phát sinh năm 2016: hộ, khẩu.
- Số hộ cận nghèo cuối năm 2016: hộ, khẩu; tỷ lệ%

2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2017 đầu năm 2018.

a. Hộ nghèo:

- Tổng số hộ nghèo đầu năm 2017: hộ, khẩu; tỷ lệ%
- Số hộ thoát nghèo năm 2017: hộ, khẩu.
- Số hộ nghèo phát sinh năm 2017: hộ, khẩu. Trong đó: hộ tái nghèo: hộ, khẩu.
- Số hộ nghèo cuối năm 2017 đầu năm 2018: hộ, khẩu; tỷ lệ%

b. Hộ cận nghèo:

- Tổng số hộ cận nghèo đầu năm 2017: hộ, khẩu; tỷ lệ%
- Số hộ thoát cận nghèo năm 2017: hộ, khẩu.

- Số hộ cận nghèo phát sinh năm 2017: hộ, khẩu. Trong đó: hộ tái cận nghèo: hộ, khẩu.

- Số hộ cận nghèo cuối năm 2017 đầu năm 2018: hộ, khẩu; tỷ lệ%

III. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

1. Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.
2. Công tác hỗ trợ phát triển sản xuất.
3. Công tác vận động Quỹ “Vì người nghèo”; hỗ trợ xây dựng nhà ở; hỗ trợ vốn sản xuất, kinh doanh.
4. Công tác hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế.
5. Công tác trợ cấp đột xuất.
6. Công tác hỗ trợ miễn giảm học phí, cấp học bổng.
7. Xây dựng mô hình giảm nghèo.

IV. Đánh giá chung.

1. Kết quả đạt được:
2. Tồn tại, hạn chế:
3. Nguyên nhân:

V. Chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đến năm 2020:

1. Chỉ tiêu giảm hộ nghèo.
 - Năm 2018: hộ
 - Năm 2019: hộ
 - Năm 2020: hộ
2. Nhiệm vụ.

VI. Đề xuất, kiến nghị.